TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2017/QĐST-DS	*Long An, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thới

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 26/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 1976.

Cư trú tại: Số 499, Tổ 1, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1955; Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Là người đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền ngày 05-5-2017)

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị H, sinh năm 1956.

Cư trú tại: Số 470, Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1956.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1981.

4. Bà Văn Thị Mỹ L, sinh năm 1983.

Người đại diện hợp pháp của bà Văn Thị Mỹ L: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1981; Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Là người đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền ngày 03-8-2016)

5. Cháu Huỳnh Văn T1, sinh năm 2011.

6. Cháu Huỳnh Văn T2, sinh năm 2014.

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Văn T1 và cháu Huỳnh Văn T2: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1981 và bà Văn Thị Mỹ L, sinh năm 1983; Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

7. Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

8. Bà Phạm Bích N, sinh năm 1978.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Bích N: Bà Võ Thị H, sinh năm 1956. Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Là người đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền ngày 04-8-2016)

9. Cháu Huỳnh Thị Tường L, sinh năm 2014.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huỳnh Thị Tường L: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1979.

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1955.

11. Ông Trần Văn C, sinh năm 1949.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn C: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1955. Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Là người đại diện theo ủy quyền, Văn bản ủy quyền ngày 31/7/2015)

12. Bà Trương Thị L, sinh năm 1972.

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

13. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn T – Chủ tịch.

II. Về xử lý tiền tạm ứng án phí sơ thẩm:

Sung vào công quỹ Nhà nước 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)

tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Phạm Tuấn K đã nộp theo Biên lai thu số 0008036 ngày 19 tháng 7 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Hoàn trả cho bà Võ Thị H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005258 ngày 14 tháng 7 năm 2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

III. Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Phạm Tuấn K phải nộp 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) để hoàn trả cho bà Võ Thị H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

IV. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn